

BM2.6. Thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên**A. Công khai thông tin về cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm**

TT	Viên chức chuyên ngành	Số lượng hiện có				
		Tổng số	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A	VTVL LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG	3	0	3	0	0
1	Chủ tịch Hội đồng trường	1		1		
2	Hiệu trưởng	1		1		
3	Phó Hiệu trưởng	1		1		
4	Thành viên Hội đồng trường	kiêm nhiệm				
5	Thư ký hội đồng trường	kiêm nhiệm				
B	VTVL CÁC ĐƠN VỊ TRONG NHÀ TRƯỜNG	61		10	51	0
I	Các phòng, Trung tâm chức năng (10 đơn vị)	19	0	6	13	0
II	Các đơn vị đào tạo (9 đơn vị)	39	0	4	35	0
III	Các trung tâm có tư cách pháp nhân	3	0	0	3	0

B. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			GS	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác
	1	2 (3+4+5+6+7+8)	3	4	5	6	7	8	9
I	Tổng số	205			35	163	7		
1	Giảng viên toàn thời gian theo ngành								
	Khối ngành III	32			5	27			
	Ngành Kế toán tổng hợp	10			2	8			
	Ngành Tài chính ngân hàng	10			1	9			
	Ngành Quản trị kinh doanh	12			2	10			
	Khối ngành V	128		2	27	99	2		
	Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	18			2	16			
	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	33		1	4	28	1		

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				
			GS	PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác
	1	2 (3+4+5+6+7+8)	3	4	5	6	7	8	9
	Kỹ thuật mỏ	12		1	6	6			
	Kỹ thuật tuyển khoáng	12			3	9			
	Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng	11			4	7			
	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	8			1	6	1		
	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	20			6	14			
	Công nghệ thông tin	11			1	10			
	Kỹ thuật địa chất	3				3			
2	Giảng viên toàn thời gian môn chung	45			3	37	5		

C. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1. Danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành							
1	Đỗ Mạnh Phong	12/11/1950	Nam	Giảng viên cơ hữu	PGS	Tiến sĩ	Khai thác mỏ
2	Hoàng Hùng Thắng	24/09/1972	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Khai thác mỏ
3	Phạm Đức Thang	15/07/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Khai thác mỏ
4	Nguyễn Tô Hoài	28/07/1975	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Khai thác mỏ
5	Khuong Phúc Lợi	28/12/1983	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Khai thác mỏ
6	Tạ Văn Kiên	20/09/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Khai thác mỏ
7	Nguyễn Văn Trung	10/10/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện
8	Trần Thị Điệp	30/01/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện
9	Đào Huy Hoàng	24/05/1995	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
10	Nguyễn Thanh Anh Vũ	11/02/1984	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
11	Dương Anh Tuấn	21/10/1983	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
12	Ngô Văn Hà	07/12/1971	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
13	Trần Thanh Tuyền	20/08/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
14	Nguyễn Đình Hào	02/02/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
15	Nguyễn Thu Hương	26/07/1979	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
16	Trần Ngọc Tuấn	10/10/1990	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
17	Nguyễn Thị Thương Duyên	17/10/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
18	Trần Đăng Thi	19/08/1992	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
19	Giang Lương Mừng	04/07/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
20	Trần Văn Đắc	16/12/1991	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
21	Đặng Thanh Phú	10/05/1987	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
22	Đỗ Văn Vang	25/11/1987	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
23	Vũ Hữu Quảng	13/12/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
24	Nguyễn Đức Thành	04/04/1988	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
25	Phạm Mạnh Hùng	19/05/1983	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
26	Lâm Thị Huyền	10/10/1979	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
27	Nguyễn Văn Tịnh	28/07/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
28	Lê Quyết Thắng	05/02/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
29	Trần Thị Thơm	20/08/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
30	Bùi Duy Khuông	18/05/1981	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
31	Nguyễn Văn Hoan	26/05/1988	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
32	Vũ Thành Thái	20/07/1981	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
33	Trần Ngọc Tuấn	16/10/1987	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
34	Đoàn Thị Như Quỳnh	20/11/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
35	Đoàn Thị Bích Thủy	08/10/1985	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
36	Nguyễn Thị Trang	31/05/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
37	Trần Văn Thương	09/02/1971	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
38	Bùi Trung Kiên	27/04/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
39	Bùi Thanh Nhu	06/11/1970	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
40	Trần Đình Hưởng	12/05/1979	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
41	Phạm Quang Tiến	24/12/1988	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
42	Nguyễn Mạnh Hùng	15/12/1989	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
43	Đào Đức Hùng	23/12/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
44	Phạm Đức Cường	28/07/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
45	Nguyễn Quang Hưng	28/10/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
46	Hoàng Mạnh Giới	04/08/1976	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
47	Đặng Đình Huy	01/09/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
48	Trần Quang Trọng	21/07/1994	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
49	Phạm Hữu Chiến	30/04/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
50	Phạm Anh Mai	21/10/1975	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
51	Lưu Bình	23/03/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
52	Trần Mạnh Phúc	30/03/1993	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
53	Nguyễn Thị Mến	27/08/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
54	Trần Anh Tuấn	14/12/1999	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
55	Nguyễn Thị Phúc	05/12/1985	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
56	Lê Văn Tùng	15/01/1987	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
57	Vũ Văn Trọng	16/01/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
58	Trần Ngân Hà	21/01/1990	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
59	Nguyễn Văn Chung	20/12/1966	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
60	Đỗ Thị Hoa	02/09/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
61	Vũ Xuân Hồng	12/01/1983	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
62	Hoàng Mạnh Huy	28/03/1993	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
63	Doãn Văn Thanh	08/01/1957	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
64	Bùi Thị Thêm	12/06/1988	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
65	Vũ Thị Hằng	10/02/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
66	Trần Văn Liêm	10/07/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
67	Phạm Thúy Hằng	01/12/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
68	Nguyễn Huy Hoàng	07/08/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
69	Đặng Đình Đức	10/06/1974	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
70	Nguyễn Thị Thúy Chinh	07/07/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
71	Đoàn Thùy Dương	06/08/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
72	Lê Thị Phương	29/12/1980	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
73	Phạm Duy Học	22/07/1983	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
74	Nguyễn Phương Thảo	11/11/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
75	Nguyễn Nguyên Ngọc	13/12/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
76	Nguyễn Hồng Quân	30/09/1968	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
77	Trần Hoàng Tùng	21/02/1979	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
78	Trần Thị Mây	06/04/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
79	Nguyễn Phương Thúy	15/11/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
80	Nguyễn Thị Mai Hương	19/07/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
81	Vũ Thị Lan	15/07/1990	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kế toán
82	Phạm Thị Hà Thanh	03/03/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
83	Vũ Thị Phụng	21/07/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
84	Nguyễn Thanh Hằng	20/07/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
85	Vũ Thị Duyên	22/09/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kế toán
86	Cát Thị Thu Hường	14/09/1975	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kế toán
87	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/03/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
88	Nguyễn Thị Thủy	20/10/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
89	Lãnh Thị Hòa	21/08/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
90	Lê Xuân Hương	09/03/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
91	Nguyễn Thị Thu Hà	15/06/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
92	Hoàng Thị Thúy	20/03/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
93	Nguyễn Thị Thơm	28/07/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
94	Nguyễn Thị Thúy	22/02/1985	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
95	Đỗ Thị Mơ	02/03/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
96	Nguyễn Thị Thương Huyền	25/08/1990	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
97	Trương Thị Khánh Ly	06/12/1980	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
98	Bùi Thị Nguyệt Ánh	18/11/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
99	Lương Văn Tộ	15/01/1989	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
100	Phí Thị Thanh Huyền	11/06/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
101	Trần Thị Thanh Hương	25/10/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
102	Đặng Thị Thu Giang	23/09/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
103	Nguyễn Thị Mơ	03/02/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
104	Lê Thị Thúy Hợi	23/05/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
105	Ngô Thị Hoài	07/03/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
106	Trần Thị Thu Lan	13/09/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
107	Vũ Quang Vinh	17/10/1969	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
108	Bùi Thị Thúy Hằng	04/04/1972	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
109	Nguyễn Văn Đức	03/02/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
110	Trần Văn Duyệt	03/09/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
111	Nguyễn Văn Thản	18/04/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
112	Nguyễn Mạnh Tường	26/09/1984	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
113	Hồ Trung Sỹ	17/02/1970	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
114	Vũ Đình Hoan	26/05/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
115	Nguyễn Ngọc Minh	29/01/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật mỏ
116	Hoàng Văn Nghị	12/07/1975	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
117	Hoàng Văn Nam	19/05/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật mỏ
118	Vì Thị Nhung	17/10/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
119	Lê Quý Chiến	08/05/1973	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
120	Giang Quốc Khánh	18/04/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
121	Nguyễn Thành Trung	22/08/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
122	Phạm Thị Như Trang	19/09/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
123	Nguyễn Văn Hậu	06/04/1984	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
124	Nguyễn Sĩ Sơn	01/01/1979	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
125	Lê Thanh Cương	09/04/1969	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
126	Nguyễn Bá Thiện	04/03/1979	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
127	Ngô Thị Hải	03/02/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
128	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/01/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
129	Phạm Thị Thanh	22/08/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
130	Phạm Duy Quân	05/01/1991	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
131	Lê Thị Thu Hoàng	27/07/1980	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
132	Đặng Thị Thái Hà	10/03/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
133	Nguyễn Thị Mai Anh	01/09/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
134	Bùi Ngọc Hùng	22/11/1981	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
135	Trần Xuân Thủy	17/03/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
136	Nguyễn Khắc Hiếu	19/06/1981	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật địa chất
137	Nguyễn Thị Thu Hương	26/07/1979	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật địa chất
138	Lê Thị Bình Minh	01/01/1984	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật địa chất
139	Nguyễn Duy Cường	03/07/1972	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật địa chất
140	Bùi Kim Dung	01/09/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
141	Trần Thị Duyên	01/11/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
142	Trần Thị Hiến	03/06/1977	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
143	Nguyễn Thị Phương	11/02/1976	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
144	Nguyễn Thị Thanh	24/02/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
145	Đỗ Văn Thước	20/07/1975	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
146	Hoàng Thị Bích Hòa	14/10/1978	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
147	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/09/1968	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
148	Nguyễn Thị Mai	16/11/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
149	Vũ Thị Ánh Tuyết	28/10/1979	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
150	Trần Thị Vân	27/11/1988	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kỹ thuật tuyển khoáng
151	Vũ Thị Ngọc	19/12/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
152	Phạm Thu Hiền	23/09/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
153	Vũ Ngọc Thuần	03/05/1981	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
154	Bàng Văn Sơn	25/01/1989	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
155	Vũ Đình Trọng	02/06/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
156	Đỗ Xuân Huỳnh	18/11/1978	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
157	Lê Văn Chung	19/09/1984	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
158	Vũ Đức Quyết	15/08/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
159	Đỗ Ngọc Túy	26/03/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
160	Phạm Quang Thành	24/09/1986	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

2. Danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu khối ngành chung

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Hoàng Thị Trang	07/11/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán giải tích
2	Nguyễn Thị Hương	19/06/1975	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Giáo dục học
3	Mai Thị Huyền	07/10/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
4	Đoàn Quang Hậu	25/01/1969	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
5	Nguyễn Thanh Huyền	11/07/1979	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán học
6	Trần Thị Thùy Dung	29/04/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán giải tích
7	Phạm Ngọc Hải	24/02/1987	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán giải tích
8	Đoàn Việt Dũng	08/12/1973	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Luật
9	Vũ Thị Thanh Huyền	01/03/1978	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
10	Lê Thị Hằng	02/10/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Luật kinh tế
11	Nguyễn Thu Hiền	12/03/1989	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán giải tích
12	Nguyễn Nguyên Ngọc	13/12/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán tin
13	Nguyễn Thị Hiền	26/04/1980	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Ngôn ngữ Anh
14	Phạm Thị Thủy	18/05/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Hoá phân tích
15	Bùi Thị Hồng Vân	25/06/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán học
16	Nguyễn Thị Quế Phương	10/09/1980	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán học
17	Trương Công Tuấn	29/03/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
18	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/10/1960	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Khoa học vật liệu
19	Nguyễn Thị Hải Ninh	26/04/1985	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
20	Ngô Hải Yến	28/10/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
21	Dương Khắc Mạnh	23/04/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
22	Vũ Thị Thái	01/04/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
23	Bùi Thị Huyền	24/12/1982	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
24	Hoàng Thanh Vân	13/02/1985	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Vật lý chất rắn

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ công tác	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
25	Trần Văn Đồng	26/05/1965	Nam	Giảng viên cơ hữu		Cao đẳng	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
26	Đồng Thị An Sinh	18/10/1973	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
27	Nguyễn Thị Thanh Hoa	02/01/1978	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
28	Nguyễn Thị Thanh Hà	01/07/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
29	Trương Thị Mỹ Lương	22/12/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Hoá lí thuyết và hoá lí
30	Nguyễn Thị Diễm	02/04/1983	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Xã hội học
31	Nguyễn Xuân Huy	30/06/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Giáo dục Thể chất
32	Phạm Hải Châu	06/12/1977	Nam	Giảng viên cơ hữu		Đại học	Luật
33	Trần Thị Hoàn	17/04/1988	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Chính trị học
34	Bùi Công Viên	12/08/1980	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
35	Vũ Ngọc Hà	10/05/1984	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Triết học
36	Nguyễn Ngân Giang	30/09/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Toán học
37	Hoàng Văn Hùng	14/09/1987	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Triết học
38	Nguyễn Thị Như Hoa	05/02/1985	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Hóa môi trường
39	Trần Hoài Nam	09/04/1985	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Giáo dục học
40	Phạm Thị Thu Hà	15/10/1977	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Giáo dục học
41	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/03/1986	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
42	Vũ Thị Thùy Dương	30/09/1988	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ	Toán giải tích
43	Nguyễn Thị Thu Hương	28/11/1981	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán giải tích
44	Lê Thanh Tuyền	10/09/1982	Nam	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Toán giải tích
45	Lê Thị Thanh Hoa	21/08/1978	Nữ	Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

D. Công khai thông tin về đào tạo, bồi dưỡng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Kết quả	Ghi chú
1	Số đi học TS ngoài nước		3	
2	Số đi học TS trong nước		2	
3	Số đi học ThS			
4	Số đi học văn bằng thứ 2			
5	Số đã nhận bằng TS			
6	Số đã nhận bằng ThS			
7	Số đã nhận văn bằng thứ 2			
8	Số tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được cấp chứng chỉ		9	
9	Số tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn khác		164	

E. Công khai tỉ lệ sinh viên/giảng viên

STT	Khối ngành	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	10,09
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	8,73
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	